

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2017/HSST

Ngày: 21-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ước
2. Ông Păng Ting Nốc

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Thành Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 09/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Huy H, sinh ngày: 23/7/1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lê Huy H1, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1968; có vợ là Phạm Thị Hải V, sinh năm: 1988 và 01 con, sinh năm 2013; cư trú tại: đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/3/2017, đến ngày 06/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình T1, sinh ngày: 05/02/1985 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; hiện cư trú tại: đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lê Đình N, sinh năm: 1955 và bà Lê Thị H2, sinh năm: 1956; có vợ là Lê Thị Mai H3, sinh năm: 1992; và 01 con sinh năm 2001; cư trú tại: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn T2, sinh ngày: 15/5/1989 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; hiện cư trú tại: đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Văn Th, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1962; có vợ là Đào Thị X, sinh năm: 1990 và 01 con sinh năm 2014; cư trú tại: khu 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Mậu Đ1, sinh ngày: 12/12/1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; hiện cư trú tại: Tổ T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Mậu L1, sinh năm: 1951 và bà Lê Thị L2, sinh năm: 1960; cư trú tại: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2017, bị bắt tạm giam ngày 03/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T3, sinh ngày: 04/5/1991 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; hiện cư trú tại: tổ T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1967; cư trú tại: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2017, bị bắt tạm giam ngày 03/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Trọng P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T; cư trú tại đường X, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lê Văn Đ2, sinh năm: 1980; cư trú tại số đường X, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2017), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Mậu K, sinh năm: 1992; cư trú tại tổ T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 28/02/2017 Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn

T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Mậu Đ1 cùng Nguyễn Mậu K, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Văn N, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Trung K, sinh năm 2000, đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (hiện Nguyễn Mậu K, Bùi Văn N, Nguyễn Trung K đều tạm trú tại tổ T, Phường M, thành phố Đ) rủ nhau đến massage tại cơ sở massage P, địa chỉ: đường X, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc massage, H cho rằng nhân viên massage phục vụ không tốt nên giữa H và nhân viên nữ massage phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, H dùng tay tát 01 cái vào mặt nhân viên, sau đó H bị 03 thanh niên không rõ lai lịch đánh vào mặt rồi được mọi người can ngăn, không ai bị thương tích gì. H đi xuống dưới sảnh đợi nhóm bạn đi cùng massage, do vẫn bức tức việc mình bị đánh và cho rằng 03 người thanh niên đánh mình là nhân viên của cơ sở massage P, nên H gọi điện thoại cho Lê Đình T1 (anh họ của H) kể lại sự việc bị đánh và rủ T1 đi đánh lại nhân viên cơ sở massage P, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe tải 1,4 tấn biển số 49C-089.29 chạy tới chỗ của H, khi đi T1 mang theo các dụng cụ làm nhà kính có sẵn trong thùng xe, trong đó có một số ống sắt hình vuông dài khoảng 50-60cm và 02 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, H và nhóm bạn đi massage cùng H đón Taxi về, khi xe Taxi gần tới bùng binh Hương - X thì gặp T1 chạy xe tới, H rủ thêm Lê Văn T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Mậu K qua xe đi đánh nhân viên massage P, sau đó Nguyễn Mậu K điều khiển xe tải biển số 49C-08c.cc chở H, T1, T2, T3 đến cơ sở massage P, còn Bùi Văn N và Nguyễn Trung K tiếp tục đi Taxi về nhà. Khi tới cơ sở massage P, Nguyễn Mậu K ngồi chờ ở ngoài xe, H và T1 mỗi người cầm 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm, T2, T3, Đ1 mỗi người cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 60cm tất cả cùng chạy vào trong cơ sở massage P rượt đánh nhân viên nhưng không đánh được ai vì các nhân viên đã bỏ chạy lên lầu và xuống tầng hầm. Do không đánh được nhân viên, H, T1, T2, T3, Đ1 dùng dao và cây sắt đập phá làm hư hỏng các tài sản trong cơ sở massage P; cụ thể như sau:

Lê Huy H cầm 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm bằng tay phải chém 01 phát vào mặt kính trước và 01 phát vào mặt kính hông phải của bể cá cảnh bằng kính dày 07 ly, kích thước (50x70x120)cm đặt bên trái quầy lễ tân làm vỡ kính, chết cá cảnh và hư hỏng các vật liệu trong bể cá, H tiếp tục cầm dao chém 01 nhát vào chậu cây thân tài đặt trên quầy lễ tân làm gãy cây thân tài, chậu rớt xuống đất bể vỡ.

Lê Đình T1 cầm 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40cm bằng tay phải chém 01 phát vào chậu cây tầm xuân đặt bên phải quầy lễ tân làm gãy cây tầm xuân và bể chậu, T1 tiếp tục cầm dao chém 01 phát vào mặt bàn kính dày 08 ly kích thước (1,1 x 0,55)m đặt phía trước bên trái quầy lễ tân làm vỡ mặt bàn kính,

chém 01 phát vào vị trí tay nắm và mặt kính của cánh cửa kính ra vào bên trái dày 10 ly kích thước (1,23x2,2)m làm cánh cửa kính bể vỡ.

Lê Văn T2 cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 60cm bằng tay phải đập 01 phát vào bóng đèn và mặt kính trước của bể cá cảnh đặt bên trái quầy lễ tân làm vỡ bóng đèn, vỡ kính, chết cá cảnh và hư hỏng các vật liệu trong bể cá, T2 tiếp tục cầm cây sắt vuông đập 01 phát vào mặt bàn kính dày 08 ly kích thước (1,1x0x55)m đặt phía trước bên trái quầy lễ tân, bên cạnh mặt bàn kính Lê Đình T1 đã đập làm bể vỡ mặt bàn kính, T2 tiếp tục chạy ra ngoài cửa massage P2 đập 01 phát vào đồng hồ công tơ mét của xe Airblade biển số 49B1-12d.dd đang dựng trước sân cơ sở massage P làm vỡ đồng hồ công tơ mét của xe.

Nguyễn Mậu Đ cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 60cm bằng tay phải đập 01 phát vào vị trí tay nắm và mặt kính của cánh cửa kính ra vào bên trái dày 10 ly kích thước (1,23x2,2)m làm cánh cửa kính bể vỡ.

Nguyễn Văn T3 cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 60cm bằng tay trái đập 01 phát vào giữa tấm kính thủy treo tường dày 04 ly kích thước (1,5x2.1)m treo tường bên trái quầy lễ tân làm tấm kính bể vỡ hư hỏng.

Sau khi đập phá các tài sản trong cơ sở massage P, H, T1, T2, Đ1, T3 ra xe Nguyễn Mậu K chờ sẵn chờ cả nhóm về nhà tại Phường M, thành phố Đ. Sau khi sự việc xảy ra, nhân viên cơ sở massage P đã đến Công an thành phố Đ trình báo sự việc trên. Cơ quan Công an đã triệu tập Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn T2 lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, H, T1, T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đến ngày 01/3/2017 Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 con dao cán gỗ kích thước (40x7) cm, 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 03cm dài 52cm, 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 03cm dài 60cm, 01 cây gậy gỗ tròn đường kính 04cm dài 1,2m thu giữ tại hiện trường.

- 01 thanh sắt vuông kích thước (03x60)cm, 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng trắng thu giữ của bị can Nguyễn Văn T1.

- 01 điện thoại Oppo màu hồng thu giữ của Lê Huy H.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh đen thu giữ của Lê Đình T1.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lê Văn Đ2 khai cơ sở massage P bị các bị cáo dùng dao, gậy sắt đập phá làm hư hỏng một số tài sản như sau:

- 01 bể cá cảnh bằng kính dày 07 ly kích thước (50x70x120)cm bị đập vỡ 01 mặt kính trước kích thước (70x120)cm, 01 mặt kính hông bên trái kích thước

(50x70)cm, chét cá cảnh và hư hỏng các vật liệu, phụ kiện bên trong bể cá gồm: 02 cá Tai tượng màu đen kích thước (15x08)cm; 100 cá Neon vua màu đỏ kích thước (03x05)cm; 100 cá Hồng mi Ấn Độ kích thước (05x0,8)cm; 02 lọc thùng hiệu JBL công suất 1.200lít/h; 06 lít vật liệu hóa học matrix màu trắng xám lọc nước bể cá; 02 đèn T5HO màu đen kích thước (120x1 l)cm công suất 212W; 05 bao nền nhát hiệu DHA có hạt tròn màu đen đường kính 02mm trang trí trong bể cá; 01 bộ gỗ sẫm dạng lửa kích thước (40x35x100)cm trang trí trong bể cá; 05 cây thủy sinh loại dương xỉ châu Phi đặt trong bể cá.

- 01 cánh cửa kính cường lực dày 10 ly, kích thước (1,23x2,2)m bị đập vỡ, làm hư hỏng các phụ kiện kèm theo cánh cửa gồm: 01 bản lề xoay inox; 03 bản lề kẹp inox; 01 bộ tay nam inox; 01 bộ hộp thanh kéo nhôm của cửa kính.

- 01 cây Tầm xuân có gốc đường kính 10cm, cao 1,5m, tán rộng 01m, có hoa màu hồng bị chặt gãy.

- 01 cây Thần tài có nhiều cây nhỏ đường kính 01cm đan ghép lại thành hình quạt rộng 70cm, cao 60cm có lá màu xanh bị chặt gãy.

- 02 bàn kính cường lực bị đập vỡ 02 mặt bàn bằng kính dày 08 ly kích thước (1,1x 0,55)m.

- 01 tấm kính thủy treo tường dày 04 ly kích thước (1,23x2,2)m bị đập vỡ.

- 01 đồng hồ công tơ mét của xe máy Airblade đời 2012 biển số 49B1-12d.dd bị đập vỡ.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Công văn báo giá số 1204/TCKH ngày 25/5/2017 và Công văn báo giá số 1220/TCKH ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định:

- 01 mặt kính trước, 01 mặt kính hông bên trái, cá cảnh và các vật liệu, phụ kiện bên trong của bể cá cảnh đặc điểm như nêu trên bị đập vỡ hư hỏng tổng trị giá: 19.597.950đ.

- 01 cánh cửa kính cường lực và phụ kiện kèm theo cánh cửa đặc điểm như nêu trên bị đập vỡ hư hỏng tổng trị giá: 9.677.200đ.

- 01 cây Tầm xuân đặc điểm như nêu trên bị chặt gãy hư hỏng trị giá: 7.000.000đ.

- 01 cây Thần tài đặc điểm như nêu trên bị chặt gãy hư hỏng trị giá: 9.200.000đ.

- 02 mặt bàn kính cường lực của 02 bàn kính đặc điểm như nêu trên bị đập vỡ hư hỏng trị giá: 605.000đ.

- 01 tấm kính thủy treo tường đặc điểm như nêu trên bị đập vỡ hư hỏng trị

giá: 724.500đ.

- 01 đồng hồ công tơ mét của xe máy Airblade đặc điểm như nêu trên bị đập vỡ hư hỏng trị giá: 675.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị đập phá hư hỏng là: 47.479.650đ.

Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện người bị hại là anh Lê Văn Đ2 số tiền 50.000.000đ, anh Đ2 không có yêu cầu gì thêm và viết giấy bãi nại cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn T2, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận có hành vi dùng thanh sắt, gậy gỗ,...đập phá đồ đạc của cơ sở massage P làm hư hỏng một số tài sản; các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 đối với các bị cáo Lê Huy H, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Lê Huy H: từ 18 -> 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 -> 48 tháng;

- Lê Đình T1: từ 15 -> 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 -> 36 tháng;

- Lê Văn T2 từ 15 -> 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 -> 36 tháng;

- Nguyễn Mậu Đ1: từ 12 -> 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 -> 30 tháng;

- Nguyễn Văn T3: từ 12 -> 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 -> 30 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Vì cho rằng bị các nhân viên của cơ sở massage P đánh mình, vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 28/02/2017 Lê Huy H đã cùng các đồng bọn bao gồm Lê

Đình T1, Lê Văn T2, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 sử dụng thanh sắt, gây gỗ,...là các dụng cụ mà hàng ngày các bị cáo sử dụng để làm nhà kính đập phá đồ đạc của cơ sở massage P làm hư hỏng một số tài sản; tổng giá trị bị thiệt hại là 47.479.650đ; sau đó các bị cáo bị cơ quan công an bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn T2, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 phạm vào tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 143 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật; chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình massage, các bị cáo đã rủ nhau đến cơ sở massage P và có hành vi đập phá một số tài sản của cơ sở này dẫn đến bị hư hỏng. Rõ ràng các bị cáo thực hiện tội phạm với quyết tâm cao, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã gây ra như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước; việc phạm tội mang tính chất nhất thời, tuy nhiên cũng cần phân hóa tính chất hành vi của từng bị cáo để lượng hình, bị cáo H là người khởi xướng nên mức án phải cao hơn bị cáo T1 và T2; các bị cáo Đ1 và T3 phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét nhân thân các bị cáo là nhân dân lao động, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra đã cùng với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, điều 46 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Đối với các bị cáo Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo Lê Huy H có công với cách mạng nên áp dụng quy định tại khoản 2, điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Xét hiện nay các bị cáo có nơi cư trú ổn định, địa chỉ rõ ràng, được gia đình bảo lãnh; quá trình giải quyết vụ án không có biểu hiện sai phạm hay vi phạm pháp luật gì khác nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục,

thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, các bị cáo được trừ thời hạn tạm giam vào hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, điều 143 Bộ luật hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung vừa nêu. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung nói trên đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Mậu K là người đi cùng các bị cáo đến cơ sở massage P, tuy nhiên không có sự bàn bạc trước đó cũng như không tham gia đập phá tài sản nên cơ quan chức năng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại, hiện nay anh Đ2, người đại diện hợp pháp của người bị hại, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao cán gỗ kích thước 40 (cm) x 7 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 3(cm) dài 52 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 3 (cm) dài 60 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn đường kính 04 (cm) dài 1,2 (m), 01 thanh sắt vuông 3 (cm) x 60 (cm) là các công cụ các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng trắng số Imei: 352006064125918 Lê Văn T2, 01 điện thoại Oppo màu hồng số Imei: 863897035579734 Lê Huy H, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen số Imei: 358925075219168 Lê Đình T1 là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên cần trả lại.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn T2, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 phạm tội *“Cố ý làm hư hỏng tài sản”*.

- Áp dụng khoản 1, Điều 143; các Điều 20, 53; các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Huy H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 143; các Điều 20, 53; các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình T1 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đình T1 nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 143; các Điều 20, 53; các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T2 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn T2 nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 143; các Điều 20, 53; các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu Đ1 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Mậu Đ1 nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 143; các Điều 20, 53; các điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; khoản 1, Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T3 nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao cán gỗ kích thước 40 (cm) x 7 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 3(cm) dài 52 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn màu đỏ đường kính 3 (cm) dài 60 (cm), 01 cây gậy gỗ tròn đường kính 04 (cm) dài 1,2 (m), 01 thanh sắt vuông 3 (cm) x 60 (cm);

Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng trắng số Imei: 352006064125918, bị cáo Lê Huy H 01 điện thoại Oppo màu hồng số Imei: 863897035579734, bị cáo Lê Đình T1 01 điện thoại Nokia màu xanh đen số Imei: 358925075219168.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Huy H, Lê Đình T1, Lê Văn T2, Nguyễn Mậu Đ1, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo đối với phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch